

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa
Ông Nguyễn Thành Biên
Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Ông Võ Mai Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh năm 198X tại H Phòng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện A, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đoàn Thị Y (đã chết); có vợ là Đỗ Thị H và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 17/01/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn D N - Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt

- Người bị hại: Ông Lê Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 197Y; anh Lê Thành Đ, sinh năm 199X và chị Lê Hồng T, sinh năm 200Z; đều trú tại: Khu TT T, phường T, quận H, Tp. H Phòng; bà M và anh Đ có mặt, chị T vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 197A. Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A, TP. H Phòng; có mặt.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 198S. Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện A, TP. H Phòng; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 199Y. Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện A, TP. H Phòng; vắng mặt.

+ Ông Đoàn Văn S, sinh năm 197Z. Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A, TP. H Phòng; có mặt.

+ Anh Phạm D T, sinh năm 198V. Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A, TP. H Phòng; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 199M. Nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A, TP. H Phòng; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn B - sinh năm: 196Z. Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện A, TP. H Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn X, anh Lê Văn T, chị Đỗ Thị H, ông Nguyễn Văn L có mặt; ông Lê Văn M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h ngày 29/12/2019, người nhà ông Lê Văn T - sinh năm 196Y đến nhà ông T ở thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng, huyện A, thành phố H Phòng thì phát hiện thấy ông T bị chết trên phòng ngủ tầng 2, trong nhà mất một số tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 đầu ghi camera nhãn hiệu Vantech.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án là tầng 2 nhà ông Lê Văn T được chia hai nửa, nửa phía Đông từ Nam sang Bắc lần lượt là ban công, phòng khách, bếp; nửa phía Tây từ Nam sang Bắc gồm phòng ngủ phía Nam, phòng ngủ phía Bắc, buồng vệ sinh, nền nhà được lát gạch hoa. Phòng ngủ phía Nam thông với phòng khách, phòng có kích thước: 3,2m x 3,4m; có 01 cửa ra vào kích thước. Trên nền phòng ngủ là tử thi nam giới (xác định là ông Lê Văn T) chết trong tư thế nằm ngửa trên nền nhà. 01 giường kích thước 1,5m x 2m, phía trên có màn khung lắp vít vào tường phía Nam, hiện tại thanh khung kim loại phía Tây bị bật khỏi tường, rơi xuống giường, xô dón về nửa phía Đông giường. Trên đỉnh màn có 01 vết rách thủng kích thước 15cm x 5,5cm, rải rác thành màn phía Tây và hai góc Tây Nam, Tây Bắc có một số vết tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, trượt quệt, vị trí tập trung nhiều có diện 30cm x 40cm. Dưới màn có 01 chăn bông,

một nửa chần lọt xuống khe giường phía Nam, lẫn trong chần bông và trên giường có một số mảnh nhựa vỡ dày 0,3cm, một mặt màu xám, một mặt màu trắng xám. Trên ga giường có 01 đám tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng trượt quệt, nhỏ giọt diện 80cm x 25cm. Thông ra phòng khách có kích thước 4,7m x 3,6m, ngay phía Bắc cửa ra vào hướng Đông kê 01 bộ bàn ghế trong diện 2,6m x 3m, sát tường phía Bắc kê 01 kệ ti vi, trên kệ có 01 ti vi, 01 âm ly đang bật nguồn, 01 đầu thu sóng vô tuyến bị rơi lệch xuống nền; góc phía Đông có một số giắc cắm, đầu dây có vết trượt mất bụi. Rải rác trên rìa phía ngoài kệ và âm ly có một số dấu vết tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt. Trên nền phát hiện một đám dấu vết tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt và in dấu đường vân hình gót chân diện 27cm x 5cm. Bàn uống nước kích thước 160cm x 90cm x 53cm, góc Tây Bắc mặt bàn có một số vết tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) diện 35cm x 20cm. Trên mặt bàn uống nước, nền phòng ngủ, tường phòng ngủ, nền phòng khách có nhiều tạp chất màu nâu đỏ (nghi máu) ...

Kết quả khám nghiệm tử thi thể hiện: Nạn nhân Lê Văn T, vùng trán trái có đám xước da kích thước 3cm x 0,2cm, nền tổn thương màu đỏ; Ngang trán, hơi lệch sang trái có đám xước da kích thước 4cm x 0,3cm xung quanh bầm máu, nền tổn thương màu đỏ; Vùng thái dương, gò má trái có đám xung nề màu tím kích thước 9cm x 6cm; Vùng dưới cằm có đám nền tổn thương màu đỏ nhạt kích thước 11cm x 6cm, trong đó vết rộng nhất lệch sang bên phải kích thước 3cm x 3,5cm; Mặt trước trong ngón cái bàn tay trái có đám rách da có vật rời kích thước 1,2cm x 0,7cm, bờ mép sắc gọn, vật da rời có đầu hướng lên trên; Mặt trước đốt 2 ngón 4 bàn tay trái có vết rách da kích thước 2,5cm x 0,3cm.

Tại Bản kết luận giám định số 10/2020/GDPY ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H Phòng kết luận: *Vết xây xước da vùng cổ có đặc điểm do vật tày chèn ép, cọ sát gây lên; Vết rách da tại mặt trước trong ngón cái và mặt trước đốt 2 ngón 4 bàn tay trái có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây lên; Các thương tích khác có đặc điểm do vật tày và vật tày có cạnh tác động gây lên. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Đồng thời do ngạt cơ học và chấn thương sọ não.*

Tại Bản kết luận giám định số 7893 + 28A + 29A + 58A/C09 - TT3 ngày 11/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Toàn bộ các mẫu nghi máu ghi thu ở hiện trường gửi giám định đều là máu người và là máu của tử thi Lê Văn T; trên mẫu ghi móng tay của tử thi Lê Văn T gửi giám định có dấu vết ADN của một người khác không phải của Lê Văn T; Trên các đoạn dây giắc gửi giám định có ADN của nhiều người trong đó xác định được một hồ sơ kiểu gen trùng hoàn toàn với hồ sơ kiểu gen xác định được từ mẫu ghi móng tay của tử thi Lê Văn T...*

Ngày 12/01/2020, Nguyễn Thành C đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố H Phòng đầu thú và khai nhận: Do trước đây C đã đến nhà ông T để sửa nhà nên biết ông T có tiền. Khoảng 17h30' ngày 28/12/2019, do không có tiền trả nợ nên C một mình đi xe máy đến nhà ông T với mục đích để cướp tiền, tài sản. Khi đến nhà ông T, C đội mũ bảo hiểm nhãn hiệu SAMNEC đến ngồi cạnh ông T tại ghế đá ở

tầng 1, C nói “*chú có tiền hay vàng thì cho cháu vay hoặc xin một ít chứ cháu đang túng quá, cháu làm liều*” thì ông T đứng dậy nói “*mày định cướp à*” rồi bỏ chạy xuống bếp. C đuổi theo thì ông T dùng tay kéo chậu hoa sứ đặt trên một cột trụ làm chậu hoa rơi xuống sân vỡ, ông T chạy vào bếp lấy 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao màu trắng bạc, C chạy đến dùng tay trái túm cổ tay pH đang cầm dao của ông T, tay pH ôm vòng ngang người phía sau lưng ông T. Trong lúc giằng co, C bị đâm trúng vào vùng trước đùi trái phía trên đầu gối của C làm rách quần và xây xước da. C giằng được con dao từ tay ông T làm con dao bị cong mũi, vất con dao xuống sân rồi kẹp cổ ông T không chế đưa ông T lên tầng 2 lấy tiền, tài sản. C lôi ông T vào phòng ngủ thứ nhất ngay cầu thang lên, nắm cổ áo và giữ tay trái để ông T tự mở các ngăn tủ và lục bới trong đó nhưng không có gì. C tiếp tục lôi ông T sang phòng ngủ thứ hai mở kiểm tra các ngăn tủ nhưng cũng không có gì, lúc này ông T nói “*tao chỉ có hơn chục triệu để chi tiêu*”, C hỏi “*để ở đâu*”, ông T trả lời “*để dưới bếp*”. C tiếp tục giữ tay, giữ cổ áo ông T đưa ra phòng khách hỏi “*Camera có bật không*”, ông T trả lời “*không*”. C túm cổ áo ông T đưa vào trong bếp trên tầng 2, ông T nhấc 01 hộp để trên kệ bếp mở ra lấy 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 tập tiền mệnh giá 100.000 đồng, C hỏi “*còn ở chỗ nào nữa không*”, ông T trả lời “*dưới thùng để bát*”. C cúi xuống lục tìm trong tủ bát nhà ông T thấy có 01 chiếc tất tòi màu, bỏ ra thấy có tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, thì bị ông T giật mũ bảo hiểm C đang đội trên đầu đập 02 nhát vào đỉnh đầu C rồi cầm mũ bỏ chạy ra phòng khách. C vứt chiếc tất chứa tiền xuống nền bếp rồi đuổi theo đến cuối phòng khách thì đuổi kịp, túm cổ áo ông T giật lại và hai bên xô đẩy nhau. C đẩy ông T vào phòng ngủ đầu tiên, giật mũ bảo hiểm từ tay ông T và đẩy ông T ngã ngửa ra giường rồi cầm mũ bảo hiểm bằng tay pH đập 02 nhát vào mặt ông T làm đỉnh mũ vỡ ra mấy mảnh nhỏ. C vứt mũ ra bên cạnh rồi dùng tay nắm, dùng chân đạp vào người và vật lộn với ông T từ trên giường xuống dưới nền nhà. Ông T đứng dậy được và dùng tay trái bóp cổ C, C dùng tay pH bóp cổ ông T và đẩy mạnh làm ông T va đầu vào tường sát cửa ra vào, sau đó C tiếp tục đẩy ông T ngã ngửa ra nền nhà. C ngồi bên tay pH ông T, dùng tay trái giữ tay ông T, dùng tay pH bóp siết cổ ông T. Một lúc sau ông T lỏng người và buông tay ra. Thấy ông T không cử động, nghĩ ông T đã chết nên C nhặt mũ bảo hiểm cầm tay, nhặt một số mảnh vỡ mũ bảo hiểm dưới nền phòng ngủ cho vào mũ đi sang bếp lấy tiền rút túi áo khoác rồi ra chỗ đầu thu Camera giật chiếc đầu thu khỏi các dây nối. C cầm đầu thu Camera, mũ bảo hiểm đi xuống dưới tầng 1 nhặt con dao thì nhìn thấy có 01 điện thoại di động đặt trên nóc tủ lạnh dưới bếp nên lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo bên pH. Sau đó C để đầu thu Camera ở vũng xe máy của C, mũ bảo hiểm và dao cầm ở tay trái, dùng tay pH điều khiển xe máy đi lên đê, đi dọc đê đến gần nghĩa trang thôn Q, xã B, huyện A vứt mũ bảo hiểm đựng con dao xuống rìa đường rồi đi tiếp một đoạn nữa thì dùng xe lấy tiền trong tất ra rồi ném chiếc tất xuống đường. C đi tiếp một đoạn khoảng 01 km thì dùng xe, đi bộ ra sát sông vũng Hạ thuộc địa phận giáp ranh giữa thôn Hạ Trang và thôn Q, xã B, huyện A, cầm đầu thu Camera và điện thoại di động của ông T ném xuống sông. Về đến nhà C đếm số tiền lấy được của ông T là 45.000.000 đồng cùng với khoảng 15.000.000 đồng mà C

có trước đó đem đi trả nợ cho Lê Văn H - sinh năm: 198G, nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện A số tiền 2.500.000 đồng, trả cho Lê Văn C - sinh năm: 199D, nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện A số tiền 2.000.000 đồng; trả cho Đỗ Văn Đ - sinh năm 1974, nơi cư trú: xã Q, xã B, huyện A số tiền 15.000.000 đồng; trả cho Đoàn Văn S - sinh năm 197G, nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A số tiền 9.6000.000 đồng (là tiền C nợ khi làm nhà); trả cho Phạm D T - sinh năm 198Y, nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện A số tiền 6.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Đức D - sinh năm 199G, nơi cư trú: thôn Q, xã B, huyện A số tiền 1.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn B - sinh năm: 196H, nơi cư trú: thôn Ng, xã B, huyện A số tiền 20.000.000 đồng (là tiền vật liệu C nợ khi xây dựng nhà). Sau đó C bỏ trốn vào tỉnh Đồng Nai và thông B với gia đình là đi trốn nợ, được gia đình khuyên nên C quay về nhà và đến Cơ quan Công an đầu thú.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thành C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H Phòng đã thu giữ được 03 mảnh vỡ của mũ bảo hiểm, nhãn hiệu SAMNEC, 01 mặt màu xám, 01 mặt màu trắng xám dày 0,3cm và 01 lót trong mũ bảo hiểm tại đường đê đến gần nghĩa trang thôn Q, xã B, huyện A; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng hồng, ốp nhựa dẻo màu nâu vàng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Vantech VP - 450CVI dưới sông, tại vùng Hạ thuộc địa phận giáp ranh giữa thôn Hạ Trang và thôn Q, xã B, huyện A.

Tại Bản kết luận giám định số 340/C09 - TT3 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Hồ sơ kiểu gen xác định được từ mẫu ghi móng tay của tử thi Lê Văn T và trên các đoạn dây, giắc trùng hoàn toàn với hồ sơ kiểu gen của Nguyễn Thành C.*

Tại Bản kết luận giám định số 363/C09 - TT3 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Trên 03 (ba) mảnh vỡ nghi từ mũ bảo hiểm và trên mảnh dạng lót mũ bảo hiểm gửi giám định có ADN của nhiều người trong đó xác định được một hồ sơ kiểu gen trùng hoàn toàn với hồ sơ kiểu gen của Nguyễn Thành C.*

Tại Bản kết luận giám định số 301A/C09 - P6 ngày 26/02/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Đầu ghi camera và điện thoại gửi giám định trong tình trạng bị hư hỏng. Đã khôi phục được điện thoại hoạt động tuy nhiên không khôi phục được dữ liệu ổ cứng có trong đầu ghi Camera. Không tìm thấy dữ liệu có liên quan đến vụ án giết người xảy ra ngày 28/12/2019 tại nhà ông Lê Văn T ở thôn Câu Thượng, xã Quang Hưng, huyện A, thành phố H Phòng có trong chiếc điện thoại gửi giám định; Trong mẫu vật gửi giám định không có đầu giắc cắm do đó không thể xác định các giắc cắm thu giữ tại hiện trường sử dụng để cắm vào đầu ghi Camera nêu trên không, tại thời điểm giám định trong chiếc điện thoại trên không có SIM.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL -ĐGTTTHS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOLAF giá trị 1.000.000 đồng, đầu ghi Camera nhãn

hiệu Vantech giá trị 1.050.000 đồng. Tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá trên là 2.050.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả Thái Lan, thu tại nhà ông T); 01 củ sạc điện thoại và dây sạc màu trắng, trên củ sạc có chữ SAMSUNG; 07 đầu dây giắc cắm; 01 sạc điện thoại và dây sạc; một số mảnh nhựa vỡ dày 0,3cm, 01 chiếc cốc màu đen loại 04 lỗ (thu tại hiện trường); 03 mảnh vỡ của mũ bảo hiểm, nhãn hiệu SAMNEC, 01 mặt màu xám, 01 mặt màu trắng xám dày 0,3cm và 01 lót trong mũ bảo hiểm thu giữ tại đường đê đến gần nghĩa trang thôn Q, xã B, huyện A; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng hồng, ốp nhựa dẻo màu nâu vàng; 01 đầu thu camera nhãn hiệu Vantech VP - 450CVI ở sông vũng Hạ địa phận giáp ranh giữa thôn Hạ Trang và thôn Q, xã B, huyện A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 16F8 - 8358; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu ghi trắng; thu giữ của bị can Nguyễn Thành C và số tiền 59.100.000 đồng (do Lê Văn H, Lê Văn C, Đỗ Văn Đ, Đoàn Văn S, Phạm D T, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn B giao nộp), chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố quản lý.

- Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội *Giết người theo điểm e khoản 1 Điều 123* và tội *Cướp tài sản* theo điểm d khoản 2 Điều 168 **Bộ luật Hình sự**.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị Tòa án xử đúng người, đúng tội; chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 45.000.000 đồng đã chiếm đoạt và không chấp nhận tất cả các khoản bồi thường khác.

Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt đều không có ý kiến gì, đồng ý nộp lại tiền bị cáo đã trả cho họ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 40 và Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C tử hình về tội “Giết người”; 10 đến 11 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải thi hành là tử hình; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 45 triệu đồng và xử lý các vật chứng theo luật định.

Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh *Giết người*; chỉ cho rằng bị cáo ban đầu chỉ có mục đích cướp tài sản, không có ý định giết người, nhưng khi bị hại chống cự rất quyết liệt, dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu bị cáo làm cho bị cáo bị kích động nên đã dùng mũ bảo hiểm đập lại và dùng tay xiết cổ người bị hại. Đối với tội *Cướp tài sản* thì sau khi bị cáo lấy được tiền dưới bếp thì tội cướp tài sản đã hoàn thành, nên

việc bị cáo giết bị hại là do bị đánh trước, do đó hành vi của bị cáo chỉ phạm vào khoản 1, không coi là *dùng phương tiện nguy hiểm phạm* theo **điểm d khoản 2** Điều 168 như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, tự ra đầu thú giúp việc điều tra vụ án thuận lợi; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; hoàn cảnh gia đình khó khăn cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp đặc điểm các dấu vết thương tích để lại trên thi thể nạn nhân; vật chứng đã thu giữ được; biên bản hiện trường; Kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của nạn nhân; kết quả giám định về dấu vết sinh học thu tại hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra cùng một số tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc cần tiền trả nợ cờ bạc, chiều tối ngày 28 tháng 12 năm 2019 Nguyễn Thành C đến nhà ông Lê Văn T dùng vũ lực khống chế nạn nhân để cướp tài sản, khi bị ông T chống cự bị cáo đã dùng mũ bảo hiểm xe máy đập vào đầu nạn nhân, dùng tay xiết cổ, đập đầu nạn nhân vào tường dẫn đến sự chết của nạn nhân do chấn thương sọ não và ngạt cơ học, sau đó chiếm đoạt của nạn nhân số tiền 45.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *Cướp tài sản* theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội *Giết người* theo điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. **Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.**

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến tài sản, tính mạng người khác mà còn gây đau thương, phần nộ cho người thân của nạn nhân; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho cuộc sống yên bình trong cộng đồng dân cư nông thôn. Sau khi phạm tội đã mang theo hung khí, phá hủy đầu thu camera, điện thoại của bị hại nhằm xóa dấu vết nhằm che giấu tội phạm, chứng tỏ đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Xét chỉ vì cần tiền thỏa mãn thú vui cá nhân, bị cáo đã bất chấp tất cả tước đoạt mạng sống của một người nông dân chăm chỉ, hiền lành, không có thù oán với mình. Cách hành xử manh động, dã man

mất hết nhân tính như trên cần phải bị xử lý nghiêm nhằm răn đe, trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình; đã tác động qua Luật sư để nói với gia đình bồi thường 20 triệu đồng cho bị hại; thân nhân bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hậu quả của tội phạm là đặc biệt nghiêm trọng, diễn biến vụ án cho thấy: Sau khi đã lấy được tài sản, bị cáo hoàn toàn có khả năng không chế được nạn nhân, nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng vũ lực tấn công nạn nhân cho đến chết, thể hiện quyết tâm phạm tội đến cùng; bản tính dã man, tàn bạo không thể cải tạo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với tội *Giết người*, loại trừ vĩnh viễn bị cáo khỏi xã hội theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với quan điểm của Luật sư cho rằng bị cáo không sử dụng *phương tiện nguy hiểm* khi thực hiện hành vi *Cướp tài sản*, Hội đồng xét xử thấy bị cáo buộc phải biết việc dùng vũ lực nguy hiểm loại cứng, đập mạnh vào đầu nạn nhân có thể sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ, do đó chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận quan điểm của Luật sư về nội dung này. Tuy nhiên, chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Các người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 45.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bị hại, ngoài ra không nhận bất cứ một khoản tiền nào khác từ bị cáo. Xét đây là yêu cầu tự nguyện của gia đình bị hại, có lợi cho bị cáo và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

01 dao gọt hoa quả cán đen, 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng, 07 đầu giắc cắm, một số mảnh nhựa vỡ, 01 chiếc cốc màu đen viền trắng đường kính 1,1 cm, 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech màu đen, 01 **điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng**, đều là những vật dụng liên quan đến tội phạm hoặc không còn giá trị hoặc giá trị sử dụng không đáng kể và không ai muốn nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tài sản của bị cáo bị thu giữ gồm: 01 **điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng (có sim 4g Viettel)**, 01 xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 16 F8 – 8358 cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 59.100.000 đồng của các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự nguyện giao nộp, sau khi trả lại cho người bị hại 45.000.000 đồng, số tiền còn lại cùng 20.000.000 đồng bị cáo tác động gia đình mình bồi thường nhưng bị hại không nhận, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C tử hình** về tội *Giết người*, **8 năm tù** về tội *Cướp tài sản*. Tổng hợp hình phạt chung là **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo trả lại cho các người đại diện hợp pháp của người bị hại (do bà Nguyễn Thị M đại diện) số tiền đã chiếm đoạt là **45.000.000 đồng**.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy 01 dao gọt hoa quả cán màu đen, 01 bộ sạc điện thoại Samsung màu trắng, 07 đầu giắc cắm, một số mảnh nhựa vỡ, 01 chiếc cốc màu đen viền trắng đường kính 1,1 cm, 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Vantech màu đen và 01 **điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng**.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng (có sim 4g Viettel), 01 xe máy Wave Anpha màu xanh BKS 16 F8-8358; cùng số tiền 34.000.000 đồng còn lại (sau khi đã trả cho bà Nguyễn Thị M 45.000.000 đồng).

(Tiền và vật chứng theo biên lai thu số 0004064 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2020; biên lai thu số 0004282 ngày 06/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết,

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố H Phòng;
- Công an thành phố H Phòng;
- Cục THADS thành phố H Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố H Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. H Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

